



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH PHU TAM
Last Middle First

Current Address: 33/5 An Dinh - xã Mo Cong - Tamboen - Tay Ninh

Date of Birth: 03.13.1947 Place of Birth: Tay Ninh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.01.1975 To 08.01.1980
Years: 05 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I— SƠ YẾU LÝ LỊCH:

- Họ và tên thật HUYNH- PHU- TÂM
— Tên thường gọi HUYNH- PHU- TÂM
— Bí danh (nếu có) _____
— Ngày tháng và nơi sinh 13-3-1947 Hiệp Ninh Tây Ninh
— Quê quán Hiệp Ninh Tây Ninh
— Chỗ ở trước ngày 30-4-1975 Sĩ đoàn 4 bộ binh (Bạc Liêu)
— Chỗ ở hiện nay Nhà số 632/5 ấp Đình, xã Mỹ Công, huyện Tân Biên Tây Ninh
— Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam Tôn giáo Cao Đài
— Nghề nghiệp Làm ruộng trình độ chuyên môn kỹ thuật _____
— Thành phần gia đình _____
— Thành phần ban thân _____
— Trình độ văn hóa 12/12
— Trình độ ngoại ngữ, biết đọc, nói tiếng nước ngoài? _____
Biết đọc, biết viết Anh & Pháp
— Ngày tham gia Cách mạng _____
— Ngày vào Đoàn thể Cách mạng do ai giới thiệu ghi rõ tên chức vụ hiện nay ở đâu? _____

— Sức khỏe có bệnh tật gì hoặc bị thương tích gì? Đỉnh đầu bị thương

— Hiện nay làm gì cấp bậc, chức vụ, nơi làm việc _____

II— HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH:

1— Ông nội, bà nội, bố, mẹ, anh chị em ruột:

Trước Cách mạng tháng 8-1945 ở đâu sau hòa bình 1954 ở đâu trước ngày giải phóng 30-4-1975 ở đâu kể rõ họ tên tuổi từng người theo hủ tự đã làm gì cho Cách mạng, cho chế độ cũ chức vụ và cấp bậc, nói rõ thời gian làm việc, gì ghi rõ hiện nay làm gì và ở đâu?

cha: Huỳnh Chánh Căn sinh năm 1904, từ trước tổ này ngụ tại nhà số 14/0
ấp Hiệp Bình, xã Hiệp Căn, Hòa Chánh (Tây Ninh) nghề nghiệp làm ruộng
mẹ: Phạm Thị Quý sinh năm 1904, từ trước tổ này ngụ tại nhà số
14/0 ấp Hiệp Bình, xã Hiệp Căn, Hòa Chánh (Tây Ninh) nghề nghiệp
làm ruộng
trai: Huỳnh Công Chánh sinh năm 1907 trước là học sinh sau ngày
30-4-1975 về làm ruộng ở tại ấp Đình, xã Mỹ Công, huyện
Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

* Tiểu sử BÀN THÂN (chất từ & tuở cho đến nay)

- Từ năm 1955 đến năm 1958: học sinh trường tiểu học Đạo Đức học trường Cây Lành.
- Từ năm 1958 đến năm 1966: học sinh trường trung học Lê Văn Lương Cây Lành.
- Từ năm 1966 đến năm 1967: học sinh trường Trung học công lập Cây Lành.
- Năm 1968: Đang đi học bị tổng động viên đi học khóa 8/68 sĩ quan trẻ bị thủ Đức tại Trung tâm huấn luyện Quang Trung và Thủ Đức.
- Ngày 14-12-1969: Ra trường bổ binh Thủ Đức với cấp bậc Chuẩn úy.
- Ngày 01-01-1970: Bổ sung về Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 31 sau tại trường Chiến chưa có chức vụ, đi theo đơn vị số 15 ngày bị thương với cánh tay phải, ra bộ đội, giao tiếp y khoa phân loại 2 cho về hậu cứ với chức vụ tạm thời sĩ quan chiến tranh chính trị.
- Tháng 11 năm 1970: Lĩnh gọi đi học khóa 9 căn bản chiến tranh chính trị đại trường Đại học chiến tranh chính trị Đà Lạt.
- Năm 1971: Được đề cử chức vụ sĩ quan hỏa thực (môi ẩm binh sĩ) cho tiểu đoàn 4/31 tại Trường Chiến.
- Ngày 14-12-1971: Đồng nhiên thăng cấp thiếu úy cho cả khóa 8/68 (từ đầu 2 năm công vụ).
- Ngày 15-6-1972: Được lĩnh bổ đoàn sĩ bộ binh bổ sung về kho chiến tranh chính trị, Phòng chính Huân sĩ đoàn tại Bạc Liêu.
- Ngày 20-8-1972: Bổ nhiệm chức vụ sĩ quan thiê diê thiê thao.
- Ngày 14-12-1973: Đủ 2 năm thăng cấp trung úy từ từ cho cả khóa 8/68.
- Tháng 7 năm 1974: Được lĩnh đi học khóa 8 trung cấp chiến tranh chính trị tại trường Đại học chiến tranh chính trị Đà Lạt.
- Ngày 04-2-1975: Bổ nhiệm chức vụ sĩ quan

- giáo dục chính trị của sư đoàn 21 bộ binh tại chiến trường
- Ngày 30-4-1975: Giải phóng miền Nam Việt Nam
 - Ngày 01-5-1975: Trở về quê hương tại chiến trường
 - Ngày 03-5-1975: Giải phóng về học tập tại xã Hiệp Ninh tỉnh Tây Ninh.
 - Ngày 04-5-1975: Chuyển ra trại tập trung học tập cải tạo tại Tây Ninh.
 - Ngày 15-7-1975: Chuyển làm trưởng quản huấn học tập cải tạo tại Tây Ninh (cây cây A)
 - Ngày 15-10-1978: Chuyển qua trường cải tạo cây cây B tại Tây Ninh.
 - Ngày 01-8-1980: Được thả tự do về địa phương trình diện (quan chế 12 tháng)
 - Ngày 08-9-1983: Được thả quyết công dân. Từ ngày đó cho đến nay về ngụ tại nhà số 033/5 ấp Đình, xã Mỹ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh làm ruộng.
 - Sau đó đi làm ăn ở Campuchia là công nhân tỉnh An Giang bắt ngày 03-9-1986 về to xuất cảnh tái nhập, cho đến ngày 18-5-1988 mới được thả tự do về địa phương (quan chế 12 tháng)
 - Từ từ ngày về địa phương cho đến nay sinh sống về nghề làm ruộng.
- 

c) Quá trình hoạt động của bản thân.

Kể từ nhỏ đến lớn được đi học tập trường nào ai dạy kể từng năm học đã tham gia công tác Cách Mạng làm gì ở đâu thời gian nào đến thời gian nào, cấp bậc và chức vụ cũng với ai nay làm gì ở đâu?

Nếu có bị đứt liên lạc nói rõ lý do và hoàn cảnh nào bao giờ liên lạc được và làm gì?

Nếu có trường hợp bị địch bắt cũng khai rõ ràng ngày tháng bị địch bắt giam giữ ở đâu và ngày được thả lý do thả (trả tự do).

Nếu làm việc cho chế độ cũ thì nói rõ thời gian làm việc cấp bậc chức vụ từng thời gian (năm) nơi làm việc và chuyển qua những đâu đến bao giờ (kể cả làm việc cho cơ sở, cơ quan nước ngoài, các công ty hãng xưởng xí nghiệp (nếu có).

Nếu có bị địch bắt cũng ghi hoặc Gách mạng bắt giữ cũng ghi rõ thời gian địa điểm và được về các việc đều ghi rõ ai biết nay làm gì ở đâu? Đến ngày giải phóng 30-4-1975 đã trình diện học tập cải tạo được phục hồi quyền công dân v.v...

Nếu có tham gia đảng phái chính trị của chế độ cũ cũng ghi rõ chức vụ và thời hạn.

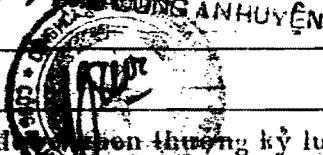
Ngoài ra có những việc gì xét thấy cần khai cho rõ ví dụ: Đi học các lớp huấn luyện kẻ cả nước ngoài (lớp do Cách mạng mở hay do chế độ cũ mở).

Vợ: Nguyễn

Là: Khôn Lý Linh La Trung

Tha Hì Sĩ Quý

ngày 30/10/1988



Quá trình hoạt động đã được khen thưởng kỷ luật đều ghi rõ thời gian cấp bậc khuyến và hình thức khen và kỷ luật.

Khen thưởng: 10 tháng học cấp Trung đoàn và Sĩ đoàn
Kỷ luật: không có

Quan hệ bạn bè nói rõ họ tên ở đâu làm gì?

Lê Thanh Hùng sinh năm 1959 nghề nghiệp làm ruộng
ngụ tại ấp Đình, Xã Mỹ Công, huyện Tân Biên, tỉnh
Đồng Nai.

TỰ NHẬN XÉT - NGUYỄN VỌNG VÀ CAM ĐOAN:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là sự thật,
nếu có vi phạm tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Mỹ Công, ngày 07 tháng 10 năm 1988

Người khai ký tên

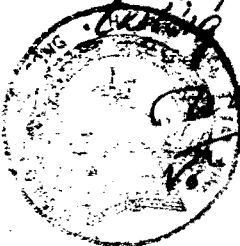
[Signature]

Huyệnh phân Cảnh

CHỨNG NHẬN:

(Của chính quyền địa phương)

Xã Mỹ Công ngày 17-10-88



[Signature]
Vân Lữ



104 năm ngày 3 tháng
Thiên niên kỷ. Trung ương

(A)

Hàng phước Tâm.



lễ niệm những ngày
ở Cà Mau

Lưu

Huyệnh phú Tâm.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO
Số 343 /GR1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

2 8 8 0 7 8 0 9 4 5 2

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 28/RĐ ngày 01 tháng 07 năm 1980

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH - PHU - TÂM

Sinh năm 1947

Các tên gọi khác

Nơi sinh Xã Hiệp Ninh, Huyện Thành Tây Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Ấp Hiệp Định, Xã Hiệp Ninh, Huyện Thành Tây Ninh

Cán tội Trùng vi phạm quân bộ binh

Bị bắt ngày 01/05/1975

Án phạt T.T.C.T

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Lưu bị giam giữ lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Hiệp Định, Hiệp Ninh, Huyện Thành Tây Ninh

Nhận xét quá trình tái tạo

Thái độ cải tạo có tiến bộ chấp hành với qui định của trại
Trông học tập lao động có cố gắng
nay xét tha về địa phương với cư trú
"về phải chịu sự quản chế tại địa phương
12 tháng"

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Hiệp Ninh, Huyện Thành Tây Ninh.

Trước ngày 02 tháng 8 năm 1980

Lưu tay ngón trỏ phải

Của

Danh bìn số

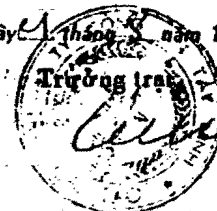
Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ca
Huỳnh - Phú - Tâm

Ngày 01 tháng 8 năm 1980



Thiếu Tá: LÊ VĂN LUN

BỘ NỘI VỤ
Trại Đ. L. V. C. P.
Số 20 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

35808700732

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số

ngày 10 tháng 5 năm 1988

của Ban Chỉ huy AN-MD Công an tỉnh Quảng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Phuoc Phuoc Van

Sinh năm 19 19

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Ấp Vĩnh, m' Công, t'ân bình, t'ây bắc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Căn tội

Xuất cảnh trái phép

Bị bắt ngày

3/9/86

Án phạt

15

Theo quyết định, án văn số

51/QĐ

ngày

20

tháng

9

năm

86

của

UBND

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Ấp Vĩnh, m' Công, t'ân bình, t'ây bắc

Nhận xét quá trình cải tạo

Có chấp hành tốt k'hiến chuyển cải tạo nay kết thúc về địa phương. Bất kể hình phạt chuyển về địa phương (m' Công) tháng 10 năm 1988.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

m' Công, t'ân bình

Trước ngày

tháng

năm 19

Lưu tay ngược trở phải

Hy lên, chữ ký

người được cấp giấy

Của

Danh bản số

Lưu tại



Ngày 18 tháng 5 năm 1988

Giám thị

Ham
Hàng phiếm

Phường Công Phường

Hình gia đình. gần 70 năm.



Huyệnh phu Cầm
sinh: 13-3-1947
Hiệp Ninh
Cây Ninh.



LY-HUONG

Huyệnh Hô
Lý Hồng
20-8-1981
Cà vông
Tân Biên
Cây Ninh



Hô Thị Ngọc Lan
06-2-1947
Cái Bè
Biên Giang.



LIEN-HUONG

Huyệnh-Hô
Liên Hồng
21-10-1984
Cần Biên
Cây Ninh.



LAN-HUONG

Huyệnh Hô
Lan-Hồng
20-7-1975
Hiệp Ninh
Cây Ninh



LE-HUONG

Huyệnh Hô
Lê Hồng
29-5-1989
Mố Cống
Cần Biên
Cây Ninh



TUAN-HUONG

Huyệnh-Hô
Quân-Hồng
21-9-1985
Hiệp Ninh
Cây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HIT

Xã phường MỎ CÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 256

Huyện, Quận Tân Biên

Quyển 01

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUỲNH HỒ LÊ HƯƠNG Nam hay Nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 29-6-1989 (Hai mươi chín tháng sáu, năm một nghìn chín trăm tám mươi chín)

Nơi sinh Võ Mỏ công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>HỒ THI NGỌC LAN</u>	<u>HUỲNH PHÚ TÂM</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Mỏ công, Tân Biên TN</u>	<u>Mỏ công, Tân Biên TN</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
HUỲNH PHÚ TÂM, sinh năm 1947, thường trú tại Mỏ công, Tân Biên
Tây Ninh, số giấy chứng minh: 290449.252

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 09 năm 89

T/M UBND, KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

(Signature and stamp)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Mỏ Công
Thị xã, Quận Tân Biên
Thị trấn, Phường, Tỉnh Tây Ninh

★

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 431

Quyển số 01

Họ và tên	HUYNH HỒ LIỆN HUONG		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	24-10-1984. (Hai mươi bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm tám mươi bốn)		
Nơi sinh	Xã Mỏ Công huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH PHU TÂM Sinh năm 1947	HỒ THỊ NGỌC LAN Sinh năm 1947	
Đân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Tp xã Mỏ Công TĐ TN	Tp xã Mỏ Công TĐ TN	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HUYNH PHU TÂM Tp xã Mỏ Công huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh CMND số 209415852		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 10 năm 1984

T.M. UBND Mỏ Công ký tên đóng dấu

(Chữ ký và dấu)

Đứng ký, ngày 29 tháng 10 năm 1984

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.M. UBND Mỏ Công
U.B.T.K.

(Ký tên đóng dấu)

Nguyễn Đông Hiến

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Tân Biên
Thành phố, Tỉnh Tây Ninh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 0186

Quyển số

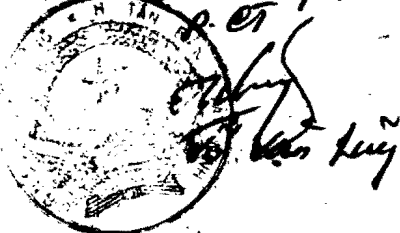
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>HUYỀN HỒ LỮ HƯỜNG</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>Lúc 11 giờ ngày hai mươi tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi một (22-08-1981)</u>		
Nơi sinh	<u>Đội 8 ấp Vĩnh xã Tân Hưng huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	ME	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>HUYỀN PHU TÂM</u> <u>Sinh năm 1947</u>	<u>HỒ THỊ NGỌC LAN</u> <u>Sinh năm 1947</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đội 8 ấp Vĩnh xã Tân Hưng huyện Tân Biên TN</u>	<u>Đội 8 ấp Vĩnh xã Tân Hưng huyện Tân Biên TN</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HUYỀN PHU TÂM</u> <u>Đội 8 ấp Vĩnh xã Tân Hưng huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh, CMND số 209415852</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 12 năm 1981

T.M. UBND xã Tân Hưng ký tên đóng dấu



Đã ký, ngày 24 tháng 08 năm 1981

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.M. UBND xã Tân Hưng

U.VTK.

(Ký tên đóng dấu)

Nguyễn Văn Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Thị trấn Mỏ Cng
Tọa xã Quận Tân An
Thành phố, Tỉnh Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã số

GIẤY KHAI SINH

SS

Quyển số

Họ và tên :	<u>HUYNH-HỒ TUÂN-HÙNG</u>		Nam, số <u>1901</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>(21-09-1975)</u> ngày, hai mươi một, tháng chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm.		
Nơi sinh	<u>Ấp Hiệp Định, xã Hiệp Ninh, huyện Phú</u> <u>Thường, tỉnh Tây Ninh.</u>		
Khai và cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Huỳnh Phú Tâm</u> <u>số tuổi 1947</u>	<u>Hồ Thị Ngọc Lan</u> <u>số tuổi 1947</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Tập đoàn 5 - ấp Vĩnh</u> <u>xã Mỏ Cng</u>	<u>Tập đoàn 5 - ấp Vĩnh</u> <u>xã Mỏ Cng</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Huỳnh Phú Tâm - sinh năm 1947</u> <u>Tập đoàn 5 - Vĩnh - Mỏ Cng - Huyện Tân An</u> <u>Tỉnh Tây Ninh</u> <u>Giấy CMND số:</u>		

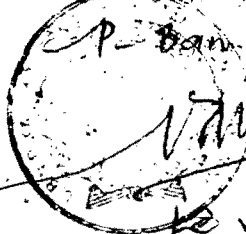
Đăng ký ngày 04 tháng 05 năm 1984.

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Sau y Ban Chính
của pho CA xã Hiệp Ninh
Nguyễn Văn Ba.

Tên ACA xã.

P. Ban



Kế viên Cam.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Quận
Thành phố, Tỉnh Tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã: 12345

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số: 123

Quyển số: 1234

Họ và tên	<u>Nguyễn Văn Văn</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày mùng 10 tháng 05 năm 1945</u>	
Nơi sinh	<u>Số 123 Đường, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Văn</u> <u>1942</u>	<u>Mã Văn Văn</u> <u>1943</u>
Đến từ Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Sinh viên</u> <u>ở công, xã</u>	<u>Sinh viên</u> <u>ở công, xã</u>
Họ tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Mã Văn Văn</u> <u>ở công, xã, huyện Phú Nhuận</u> <u>thị trấn Phú Nhuận</u> <u>Giấy chứng minh số: 123456789</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1985

Tên người ký tên đóng dấu

Đứng ký ngày 12 tháng 12 năm 1985

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)



Nguyễn Văn Văn

VIỆT - NAM CỘNG HÒA

TỈNH ĐỊNH - TƯỜNG

Quận Phước An,

Xã Phước An,

Số hiệu: 15,

/HỒ SƠ QUÂN NHÂN/

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ người chồng Nguyễn Văn Tấn,

nghề nghiệp chăm sóc

sinh ngày 13 tháng 03 năm 1947,

tại Xã Phước An (Tỉnh Định Tường)

cư-sở tại Xóm Đoàn 4/31

tạm-trú tại K.Đ.C.5.012,

Tên họ cha chồng Nguyễn Văn Tấn (sống) 47 tuổi,
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn Thị Tư (sống) 47 tuổi,
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ Hồ Thị Ngọc Lan,

nghề-nghiệp Nội trợ

sinh ngày 06 tháng 02 năm 1947,

tại Xã Phước An (Tỉnh Định Tường)

cư-sở tại Xã Phước An,

tạm-trú tại Xã Phước An,

Tên, họ cha vợ Hồ Văn Tấn (sống) 62 tuổi,
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Tư (sống) 54 tuổi,
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày mùng một tháng ba năm 1971,

// // //

// // //

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế //

ngày // tháng // năm //

tại // // //

Nguyễn Văn Tấn
Đoạn văn thư số 4,366/ĐHV/HĐ/29,
Ngày 03-08-năm 1970,

VI-0100

Xã Phước An



Nguyễn Văn Tấn

NGUYỄN VĂN KIẾT

Mô công ngày 02. tháng 5. 1990.

Đỉnh thừa Bà.

Con cháu lớn lên hầu hết Bà và tất cả Bà con được Vạn sự lành.

Riêng gia đình tôi ở quê nhà vẫn bình yên và hạnh phúc.

Vì hoàn cảnh gia đình nghèo túng... cho đến nay tôi mới mạnh dạn viết thư về thăm Bà và tất cả Bà con, đồng thời kính nhờ Bà giúp đỡ cho tôi gửi nộp một số hồ sơ của tôi để Bà lên danh sách nhập cảnh nước Mỹ, nên có gì trở ngại kính nhờ Bà phúc đáp cho tôi việc việc theo dõi.

Đỉnh Mong Bà giúp đỡ, gia đình tôi thành thật biết ơn, và cuối thư chúng tôi xin cầu nguyện ở trên bàn thờ không quên cho gia đình Bà được Vạn sự như ý và tất cả Bà con được An Khang thịnh vượng. Chào tái ngộ mừng Bông và Bà con.

Đỉnh

Hàng trăm phúc toan.

Hồ sơ gốc kèm theo gồm có:

- 1 giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú.
- 1 Sơ yếu lý lịch Huyệu phước Âm.
- 1 giấy ra trại năm 1980
- 1 giấy ra trại năm 1988
- 1 bằng trường bổ binh chủ Đức
- 2 tấm ảnh (chính, của tôi Huyệu phước Âm).
- 1 trích lục chứng thư liên lạc tên vô

Hồ Chi Ngọc Lan.

- 1 giấy khai sinh (bản sao) Huyệu Hồ Lan Hương
- 1 giấy khai sinh Huyệu Hồ Tiên-Hương
- 1 giấy khai sinh Huyệu Hồ Lý-Hương
- 1 giấy khai sinh Huyệu Hồ Liên-Hương,
- 1 giấy khai sinh Huyệu Hồ Lê-Hương (bản sao).
- 1 giấy dán hình của cả gia đình.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Công nhân đã chuyển ở ở Chứng nhận ở đến ở

Từ ngày tháng năm Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu Ký tên, đóng dấu

Công nhân đã chuyển ở ở Chứng nhận ở đến ở

Từ ngày tháng năm Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: 744 CN

Họ và tên chủ hộ: Huỳnh phú Cóm

Số nhà: 63/5 Tổ 4

Ấp: Dinh

Xã: Mỹ Chánh

Huyện: Tân Uyên

Tỉnh: TÂY NINH

Ngày 26 tháng 10 năm 1980

1. Trưởng Công an:
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

Tên số: 7

Trang số: 82

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNI
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thẩm Thị Sáu	Chủ hộ	Nam	1947	15/11/85	Làm ruộng, Nỗ Song	1985	Tg bc = 10/1986	
2	Hồ Thị Ngọc Lan	vợ	Nữ	1970	29/13/86				
3	Thẩm Thị Tâm Hương	con	Nam	1971				Chết 1981	17/11/81
4	Thẩm Thị Tâm Hương	con	Nữ	1973	27/12/88				
5	Thẩm Thị Xuân Hương	con	Nam	1975					
6	Thẩm Thị Hồ Thị Hương	con	Nữ	1971					
7	Thẩm Thị Tâm Hương	con	Nữ	24/10/1981			30/10/1981		

P 21 4 9



¹ KINH GỎI:

¹ KHUOC-MINH-THO

MAY BAY
PAR AVION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

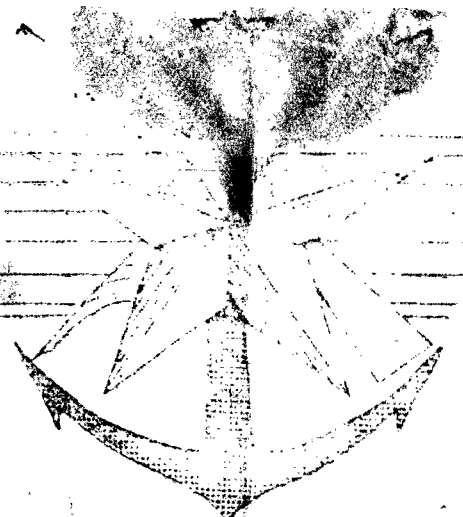
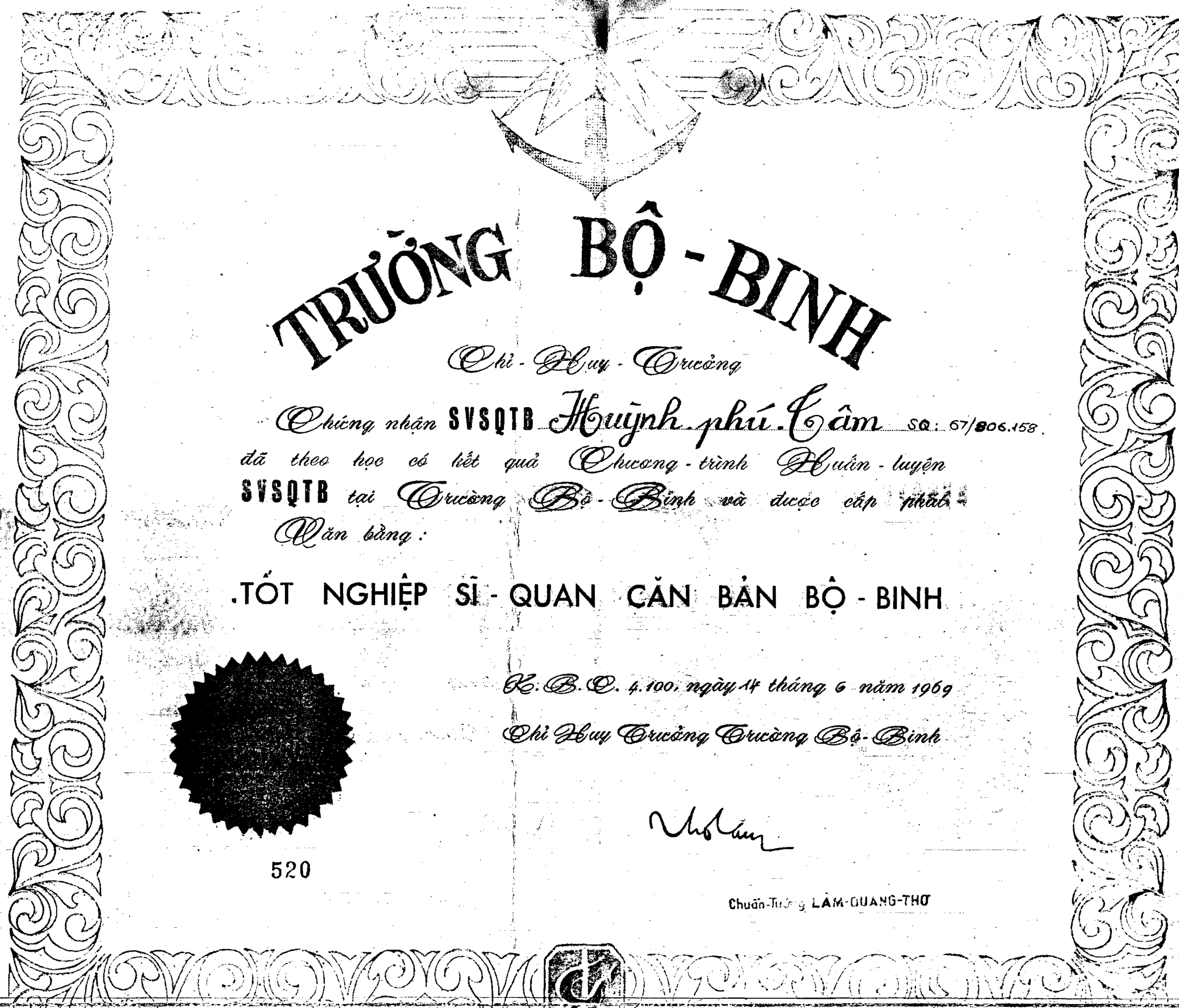
USA

JUN 19 1990

[?]
NGƯỜI GỎI

HUYNH-PHU-TAM
033/5 ẤP DINH XÃ MỎ CÔNG
HUYỆN TÂN-BIÊN TỈNH TÂY-NINH
VIỆT-NAM

23490



TRƯỞNG BỘ - BINH

Chỉ - Huy - Trường

Chứng nhận SVSQTB Huỳnh phú Cẩm SQ: 67/806.158
đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát
Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CÁN BẢN BỘ - BINH

H. B. C. 4.100, ngày 14 tháng 6 năm 1969

Chỉ Huy Trường Trường Bộ - Binh

Nguyễn

520

Chuẩn - Tướng LAM - QUANG - THƠ

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

2/2